

ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ (IFRS) TẠI VIỆT NAM - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

APPLYING INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS IN VIET NAM (IFRS) - OPPORTUNITIES AND CHALLENGES

ThS. NGÔ THỊ HƯỜNG
Khoa Tin học và Kinh tế

Tóm tắt

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, Bộ Tài chính đã ban hành quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Việc áp dụng IFRS góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả của các thông tin tài chính, bảo vệ môi trường kinh doanh, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, thúc đẩy hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới. Bài viết này, tác giả phân tích những cơ hội và thách thức của việc áp dụng IFRS ở Việt Nam trong quá trình chuẩn bị chuyển đổi từ Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam (VAS) sang IFRS. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị để các doanh nghiệp chuyển đổi hiệu quả và thành công sang IFRS.

Từ khóa: IFRS, VAS, Việt Nam

Abstract

On March 16, 2020, the Ministry of Finance issued Decision No. 345/QĐ-BTC approving the project of applying Financial Reporting standards in Vietnam. The application of IFRS contributes to improving the transparency and efficiency of financial information, protecting the business environment, protecting the legitimate benefit of investors and promoting Vietnam's economy to integrate into the region and the world. In this study, the author analyzes the opportunities and challenges of applying IFRS in Viet Nam during the preparation for the transition from Vietnamese Accounting Standards (VAS) to IFRS. Therefore, some recommendations would be made for businesses to effectively and successfully convert to IFRS.

Keywords: IFRS, VAS, Vietnam

1. Đặt vấn đề

IFRS (International Financial Reporting Standards) được gọi là các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế gồm các chuẩn mực kế toán được ban hành bởi Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (International Accounting Standards Board - IASB) với mục tiêu đặt ra các quy tắc chung để báo cáo tài chính có thể thống nhất, minh bạch và có thể so sánh trên toàn thế giới.

Từ 2001 đến 2005, Bộ Tài Chính ban hành 26 Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam (VAS) dựa trên Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IAS) và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS), có bổ sung và thay đổi "cho phù hợp với thực

tiên của Việt Nam". Tuy nhiên, do đã được ban hành cách đây hơn 10 năm nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung nên VAS ngày càng bộc lộ nhiều hạn chế, một số nội dung chưa phù hợp với các giao dịch của kinh tế thị trường trong giai đoạn mới, nhất là trong bối cảnh thị trường vốn phát triển mạnh mẽ, xuất hiện nhiều loại công cụ tài chính phức tạp. Điều này dẫn đến một sự khác biệt lớn giữa VAS và IFRS. Theo thống kê của Ủy Ban Chứng Khoán ngày 29 tháng 4 năm 2021, tổng vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCK), bao gồm cả HOSE, HNX, UPCoM và TPCP/TPDN đạt gần 7.4 triệu tỷ đồng, tương đương 120% GDP và tăng 10,83% so với cùng kỳ năm trước. Sự phát triển của TTCK, trong đó có sự tham gia của

các nhà đầu tư nước ngoài vào TTCK Việt Nam, cũng như ngày càng nhiều các DN Việt Nam có kế hoạch niêm yết tại các thị trường chứng khoán quốc tế đã đặt ra nhiều yêu cầu trong việc rút ngắn sự khác biệt giữa VAS và IFRS.

Vì vậy, ngày 16 tháng 3 năm 2020 Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 345/QĐ-BTC phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Theo Bộ Tài chính, đề án sẽ giúp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tài chính, kế toán; tạo dựng công cụ quản lý hiệu lực, hiệu quả cho công tác quản trị, điều hành tại doanh nghiệp cũng như việc quản lý, giám sát của cơ quan chức năng Nhà nước trong giai đoạn mới. Đồng thời, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả của các thông tin tài chính, nâng cao trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, bảo vệ môi trường kinh doanh, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, thúc

đẩy hội nhập của nền kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới.

Tình hình áp dụng IFRS trên thế giới và Việt Nam

Theo tài liệu của IASB, trong số 131 quốc gia và vùng lãnh thổ đã tuyên bố về việc cho phép áp dụng IFRS dưới các hình thức khác nhau thì có 119 quốc gia và vùng lãnh thổ đã yêu cầu bắt buộc sử dụng IFRS khi lập và trình bày BCTC đối với tất cả hoặc hầu hết các đơn vị lợi ích công chúng trong nước. Ở Châu Âu, có 31 nước thành viên và 5 vùng lãnh thổ đã áp dụng toàn bộ IFRS. Ngay cả Hoa Kỳ, quốc gia có truyền thống áp dụng riêng các nguyên tắc kế toán được chấp nhận (US GAAP) cũng đang trong quá trình hợp nhất US GAAP và IFRS. Trong bối cảnh IFRS trở nên phổ biến thì Việt Nam cũng đã bước đầu đưa ra lộ trình áp dụng IFRS như sau:

Giai đoạn chuẩn bị (2020-2021)	Giai đoạn tự nguyện (2022-2025)	Giai đoạn bắt buộc (từ sau năm 2025)
<ul style="list-style-type: none"> - Công bố bản dịch IFRS ra bản tiếng Việt; - Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng IFRS; - Xây dựng cơ chế tài chính liên quan; - Đào tạo nguồn nhân lực, quy trình triển khai cho các doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế Nhà nước quy mô lớn hoặc có các khoản vay được tài trợ bởi các định chế tài chính quốc tế; - Công ty mẹ là công ty niêm yết; - Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết; - Các công ty mẹ khác; - Các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là công ty con của công ty mẹ ở nước ngoài có nhu cầu và đủ nguồn lực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế Nhà nước; - Công ty mẹ là công ty niêm yết; - Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ chưa niêm yết; - Công ty mẹ quy mô lớn khác.

2. Cơ hội khi áp dụng IFRS

Khi áp dụng IFRS sẽ mở ra các cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp như sau:

Thứ nhất, rút ngắn khoảng cách với kế toán thế giới

Việc áp dụng IFRS sẽ đánh dấu bước chuyển mình lớn của kế toán Việt Nam, thúc đẩy kế toán Việt Nam phát triển tiệm cận hơn với sự phát triển của kế toán trên thế giới. Việc đưa ra lộ trình sẽ giúp các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam có

định hướng phát triển phù hợp, đặc biệt là phát triển đội ngũ kế toán. Kế toán Việt Nam cho thấy sự chững lại khá lâu so với tốc độ phát triển của kế toán thế giới khi BCTC của các doanh nghiệp tại Việt Nam hiện vẫn đang áp dụng theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) được Bộ Tài chính ban hành thành 5 đợt, từ năm 2001 đến năm 2005 với 26 chuẩn mực.

Với sự thay đổi về thể chế kinh tế trong nước khi gia nhập các tổ chức kinh tế thế giới và sự thay đổi trong hệ thống IFRS trong giai đoạn hiện nay, VAS đã bộc lộ nhiều tồn tại, đặc biệt là những giao dịch của nền kinh tế thị trường mới phát sinh chưa được VAS giải quyết thấu đáo. Việc ghi nhận và đánh giá tài sản, nợ phải trả theo giá trị hợp lý, ghi nhận tổn thất tài sản, việc kế toán các công cụ tài chính phát sinh cho mục đích kinh doanh và phòng ngừa rủi ro... chưa được VAS hướng dẫn cụ thể. Trong khi đó, IFRS với những chuẩn mực về xác định giá trị hợp lý sẽ cho phép doanh nghiệp và người sử dụng báo cáo tài chính có cái nhìn hợp lý và xác thực hơn về tình hình tài chính, hoạt động và giá trị hiện tại của doanh nghiệp.

Thứ hai, DN gia tăng lợi nhuận, thu hút đầu tư

Việc áp dụng ngôn ngữ kế toán toàn cầu IFRS giúp các giao dịch tài chính quốc tế giảm thiểu chi phí và tăng tính minh bạch, qua đó nâng cao được chất lượng quản trị và thông tin. Đồng thời, doanh nghiệp có thể gia tăng lợi nhuận nhiều hơn, thu hút đầu tư, mở rộng cơ hội hợp tác kinh doanh. Áp dụng IFRS sẽ giúp cho các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài, có thể tìm hiểu, so sánh, đánh giá các thông tin tài chính của đơn vị theo cùng một ngôn ngữ, chuẩn mực chung của quốc tế để từ đó có thể đưa ra các quyết định kinh doanh hay đầu tư một cách phù hợp. Thực tế, để tiếp cận được các nguồn vốn trên thị trường vốn quốc tế thì việc lập và trình bày các báo cáo tài chính theo IFRS gần như là một yêu cầu bắt buộc.

Việc áp dụng IFRS cũng giúp cho các doanh nghiệp có thể dễ dàng so sánh, đánh giá các hoạt

động và tình hình tài chính của họ một cách chính xác hơn. Qua đó, họ có thể xây dựng cách nhìn sâu sắc hơn về khách hàng, nhà cung cấp cũng như đối thủ cạnh tranh – đặc biệt là đa số đối thủ đến từ các quốc gia đã áp dụng IFRS. Điều này sẽ là tiền đề để các doanh nghiệp của Việt Nam hòa nhập, vững bước hơn trên sân chơi kinh tế của khu vực và quốc tế.

Thứ ba, phát triển cơ hội nghề nghiệp kế toán

Ngôn ngữ kế toán toàn cầu IFRS giúp cho kế toán Việt Nam tìm được tiếng nói chung với Kế toán quốc tế, thúc đẩy nguồn nhân lực của ngành dịch vụ kế toán của Việt Nam phát triển cơ hội nghề nghiệp của mình, tăng khả năng thích nghi với các môi trường làm việc tại các quốc gia khác nhau trên thế giới. Hiện nay, ở Việt Nam có rất nhiều cơ sở đào tạo ngành nghề Kế toán, nguồn cung về nhân lực kế toán là dồi dào, vì vậy nếu việc áp dụng ngôn ngữ kế toán toàn cầu IFRS thành công, Việt Nam hoàn toàn có thể xuất khẩu lao động kế toán cho các nước trong khu vực và quốc tế.

3. Thách thức khi áp dụng IFRS

Như chúng ta đã biết, hiện nay bộ các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế bao gồm hơn 40 chuẩn mực, trong đó có một số chuẩn mực mới được ban hành và áp dụng trong một vài năm gần đây như IFRS 9 – Công cụ tài chính, IFRS 15 - Doanh thu từ các hợp đồng khách hàng, IFRS 16 – Thuê tài sản, trong khi 26 VAS hiện nay được soạn thảo và ban hành trong giai đoạn từ 2001-2005. Do vậy, đang có một sự khác biệt rất lớn giữa VAS và IFRS và để có thể đưa IFRS vào áp dụng được một cách thực sự ở Việt Nam thì các doanh nghiệp gặp rất nhiều thách thức.

Thứ nhất, chuyển đổi sang IFRS có ảnh hưởng tới mọi mặt hoạt động của đơn vị

Theo các tài liệu khảo sát về việc chuyển đổi sang IFRS ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhiều doanh nghiệp đã bị thất bại hoặc gặp rất nhiều khó khăn trong giai đoạn chuyển đổi, mà một trong các nguyên nhân chính là vì lãnh đạo của các doanh nghiệp đó suy nghĩ rất đơn giản là

chuyển đổi sang IFRS chỉ là việc thay đổi chính sách kế toán, và là trách nhiệm của bộ phận kế toán. Tuy nhiên, trên thực tế, IFRS cần rất nhiều sự thay đổi của doanh nghiệp, và đòi hỏi phải có sự hiểu biết và hợp tác của nhiều bộ phận khác nhau trong doanh nghiệp.

Sau khi xác định được những khác biệt trọng yếu giữa VAS và IFRS, doanh nghiệp sẽ phải đánh giá ảnh hưởng của những khác biệt này có liên quan đến quy trình kinh doanh nào để có thể đề ra những yêu cầu cụ thể cho các phòng ban liên quan, ví dụ: phòng kế toán cần xác định những thông tin nào cần phải có để phục vụ cho công tác hạch toán kế toán IFRS mà hiện thời hệ thống báo cáo theo VAS chưa có và phối hợp với phòng bán hàng và pháp chế rà soát và sửa đổi các điều khoản của hợp đồng bán hàng, mua hàng, hợp đồng vay, thuê tài sản v.v, sau đó làm việc với bộ phận công nghệ thông tin để tiến hành sửa đổi, cập nhật các trường dữ liệu, thông tin mới trong hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp để có thể cung cấp đầy đủ dữ liệu cho công tác hạch toán kế toán theo IFRS.

Như vậy, các quy trình nội bộ hiện tại có thể không còn phù hợp và cần được điều chỉnh, do triển khai IFRS yêu cầu sự gắn kết chặt chẽ giữa các bộ phận hoạt động với thông tin tài chính. Một sơ đồ tổ chức hiệu quả, lược bỏ sự chồng chéo, chú trọng tăng năng suất, hiệu quả sẽ là bước đi mà doanh nghiệp cần thực hiện,

Thứ hai, nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực ở đây không chỉ giới hạn ở đội ngũ các nhân viên kế toán của các doanh nghiệp là đối tượng áp dụng IFRS, mà bao gồm cả lãnh đạo của các công ty này, vì họ là người chịu trách nhiệm phê duyệt báo cáo tài chính. IFRS tương đối phức tạp và khó hiểu đối với người sử dụng, ngay cả với những nền kinh tế phát triển. Quá trình hình thành và phát triển của IFRS soạn thảo, phát triển bởi Ủy ban Chuẩn mực Quốc tế (IASB) và Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB). Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng chính thức IFRS. Một trong những rào cản trong việc triển khai áp dụng IFRS là khả năng

đọc hiểu và áp dụng của đội ngũ kế toán tại Việt Nam. Phần lớn các doanh nghiệp ở Việt Nam đều có quy mô vừa và nhỏ đến siêu nhỏ, đội ngũ kế toán tại doanh nghiệp đại đa số chưa được đào tạo và tiếp cận chính quy với IFRS.

Ngoài ra, IFRS cũng yêu cầu người làm công tác kế toán phải am hiểu sâu hoạt động của doanh nghiệp, nắm bắt, phân tích thông tin để có thể ghi nhận nghiệp vụ theo đúng “bản chất hơn hình thức”. Việc áp dụng đúng các phương pháp hạch toán phù hợp, các yêu cầu trình bày và thuyết minh theo IFRS có thể đòi hỏi phải ghi chép thông tin nhiều hơn, chi tiết hơn. Điều này có thể làm cho khối lượng công việc tăng lên và cần nhiều kế toán giải quyết công việc hơn hoặc cần phải có đội ngũ kế toán có năng lực trình độ cao hơn.

Các doanh nghiệp áp dụng IFRS sẽ phải thành lập một nhóm dự án triển khai IFRS riêng biệt, bao gồm những nhân viên được đào tạo chuyên sâu về IFRS bởi vì sẽ rất khó khăn cho đội ngũ kế toán hiện thời của các doanh nghiệp áp dụng IFRS vừa phải thực hiện công tác kế toán theo VAS (trong giai đoạn chuyển đổi) vừa phải đi học về IFRS để có thể tự mình hạch toán kế toán và trình bày báo cáo theo IFRS. Ngoài ra, các nhân sự được giao triển khai IFRS cũng cần phải đạt được một trình độ tiếng Anh khá cao để có thể tự mình nghiên cứu các quy định và diễn giải của IFRS trong trường hợp các hướng dẫn IFRS bằng tiếng Việt chưa được ban hành một cách đầy đủ.

Ngoài ra, theo Quyết định số 345/QĐ-BTC, Các doanh nghiệp áp dụng IFRS sẽ thực hiện lập báo cáo tài chính theo hợp nhất theo IFRS, điều này có nghĩa là các công ty con, công ty liên kết của họ cũng sẽ phải lập các bộ báo cáo thông tin tài chính cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ theo IFRS. Do vậy, các công ty con, công ty liên kết này cũng cần phải tuyển dụng và đào tạo các cán bộ kế toán có khả năng lập các bộ thông tin tài chính cho mục đích hợp nhất theo IFRS.

Nói đến nguồn nhân lực cần trang bị kiến thức chuyên sâu về IFRS không thể không kể

đến đội ngũ các kiểm toán viên, những người sẽ trực tiếp tham gia vào các cuộc kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS của các công ty áp dụng tự nguyện và bắt buộc IFRS ở Việt Nam. Hiện nay, đa số các kiểm toán viên được đào tạo chuyên sâu về IFRS đều nằm ở các công ty kiểm toán thuộc các công ty kiểm toán lớn vì họ có nhiều khách hàng đã áp dụng IFRS, và một số ở các công ty kiểm toán là thành viên của các hãng kiểm toán quốc tế khác. Thậm chí ngay cả trong các công ty kiểm toán lớn, số lượng nhân viên kiểm toán tham gia vào các cuộc kiểm toán bộ báo cáo tài chính hoàn chỉnh được lập theo IFRS cũng không phải là nhiều, vì nhiều công ty có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được yêu cầu lập các bộ báo cáo gửi tập đoàn lập theo IFRS thay vì lập bộ báo cáo tài chính hoàn chỉnh theo IFRS. Như vậy có thể thấy là hiện nay số lượng các nhân viên kiểm toán có kiến thức chuyên sâu về IFRS cũng còn rất ít, không đủ để đáp ứng yêu cầu của thị trường khi mà giai đoạn bắt buộc áp dụng IFRS bắt đầu từ năm 2025. Các doanh nghiệp kiểm toán cũng cần phải bắt đầu triển khai các chương trình đào tạo cho nhân viên của mình để có thể sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của khách hàng kiểm toán trong một vài năm tới.

Thứ ba, hệ thống công nghệ thông tin

Việc áp dụng IFRS yêu cầu doanh nghiệp cần phải có một hệ thống công nghệ thông tin đủ mạnh để hỗ trợ việc thu thập, xử lý và trình bày thông tin tài chính từ tất cả các phòng ban trong nội bộ doanh nghiệp, thậm chí cả thông tin bên ngoài doanh nghiệp. Hiện tại trên thị trường, có thể áp dụng nhiều cách khác nhau nhưng giải pháp hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (“ERP”) có thể xem là một trong những giải pháp tương đối hiệu quả, mọi chức năng của doanh nghiệp được tích hợp lại trong một hệ thống máy tính duy nhất để dễ theo dõi hơn. Tuy nhiên không phải doanh nghiệp nào cũng đủ khả năng, đủ trình độ và đủ nguồn nhân lực để triển khai hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ như vậy nhất là đối với một nền kinh tế đang phát triển với một hệ thống gồm nhiều doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ như ở Việt Nam hiện nay.

Để có thể lập báo cáo tài chính theo IFRS, tối thiểu ở cấp độ Công ty mẹ, các doanh nghiệp áp dụng IFRS sẽ phải thiết lập và duy trì một hệ thống phần mềm và sổ sách kế toán theo IFRS. Khó khăn đối với Việt Nam là trong giai đoạn đầu, các doanh nghiệp sẽ tiếp tục lập báo cáo tài chính riêng theo VAS và chỉ thực hiện lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS, điều đó có nghĩa là họ sẽ phải duy trì song song 2 hệ thống tài khoản kế toán, sổ sách kế toán riêng biệt theo VAS và IFRS. Trong giai đoạn chuyển đổi ban đầu, các doanh nghiệp có 2 lựa chọn:

* *Lựa chọn 1*: Lập các bút toán chuyển đổi từ VAS sang IFRS một cách thủ công chỉ để phục vụ cho mục đích lập báo cáo tài chính theo IFRS trên cơ sở báo cáo tài chính theo VAS. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp tạm thời trong thời gian đầu, bởi vì giữa VAS và IFRS có sự khác biệt rất lớn, cho nên việc chuyển đổi thủ công sẽ không khả thi sau 2-3 năm khi mà số lượng giao dịch ngày càng nhiều lên qua các năm.

* *Lựa chọn 2*: Triển khai một hệ thống phần mềm kế toán có khả năng phục vụ công tác hạch toán kế toán theo IFRS song song với việc hạch toán kế toán theo VAS trong giai đoạn chuyển đổi và áp dụng tự nguyện, tiến tới chỉ áp dụng duy nhất một hệ thống kế toán theo IFRS. Như vậy, các doanh nghiệp sẽ phải phát sinh thêm khá nhiều chi phí cho việc thay đổi phần mềm kế toán hiện tại hoặc mua một phần mềm kế toán mới có thể đồng thời đáp ứng cả hai yêu cầu hạch toán kế toán VAS và IFRS. Đồng thời, trong giai đoạn này, đội ngũ kế toán sẽ phải làm việc với cường độ cao hơn do phải cùng thực hiện ghi sổ kế toán theo 2 hệ thống kế toán khác nhau, ngoài ra còn phải thực hiện nhiều công việc đối chiếu giữa số liệu báo cáo tài chính theo IFRS với số liệu kế toán cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thứ tư, ảnh hưởng tiêu cực đến báo cáo tài chính khi áp dụng IFRS lần đầu tiên

Đã có rất nhiều hội thảo, những bài báo viết về những lợi ích của việc áp dụng IFRS, và đó cũng chính là cơ sở mà Chính phủ Việt Nam xây

dụng đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam. Tuy nhiên, có một thực tế là, khi lập báo cáo tài chính năm đầu tiên theo IFRS, nhiều doanh nghiệp cần phải chuẩn bị tinh thần đối mặt với những ảnh hưởng tiêu cực đến báo cáo tài chính do có sự khác biệt lớn giữa VAS hiện tại và IFRS. Ví dụ:

Tồn thất tài sản: Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 36 (IAS 36) – Tồn thất tài sản, nếu giá trị ghi sổ của tài sản một doanh nghiệp cao hơn giá trị có thể thu hồi của tài sản đó thì doanh nghiệp phải ghi nhận khoản Dự phòng tồn thất tài sản ngay vào báo cáo thu nhập toàn diện trong kỳ. Ở Việt Nam hiện nay chưa có Chuẩn mực kế toán tương đương với IAS 36. Do vậy đây sẽ là một chuẩn mực có thể có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đối với báo cáo tài chính IFRS lần đầu tiên của những doanh nghiệp làm ăn thua lỗ hoặc có các công ty con hoặc bộ phận hoạt động thua lỗ, những dấu hiệu cho thấy là tài sản của họ có thể bị tồn thất.

Ví dụ: Một Công ty mẹ A&A lựa chọn lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS lần đầu tiên cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Công ty A&A có một công ty con B&B hiện đang kinh doanh không tốt, mỗi năm Công ty B&B ghi nhận một khoản lỗ 15 tỷ VND. Báo cáo tài chính hợp nhất theo VAS của Công ty mẹ A&A chỉ ghi nhận khoản lỗ 15 tỷ VND/năm của công ty con. Tuy nhiên, nếu áp dụng IAS 36, giá sử dụng ghi sổ của các tài sản của Công ty con B&B tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 (ngày chuyển đổi sang IFRS của Công ty A&A) cao hơn giá trị có thể thu hồi của các tài sản liên quan là 150 tỷ VND. Như vậy, khi lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS lần đầu tiên, Công ty mẹ A sẽ phải lập tức ghi nhận khoản lỗ do tồn thất tài sản ở công ty con B&B là 150 tỷ VND vào số dư lợi nhuận chưa phân phối tại ngày chuyển đổi sang IFRS là ngày 1 tháng 1 năm 2021.

Thuê tài sản: Theo quy định của VAS 06 – Thuê tài sản, các tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận tên bằng cân đối kế toán. Còn theo quy định của IFRS 16 – Thuê tài sản, thì các khoản thuê hoạt động sẽ được ghi nhận

ngay trên báo cáo tình hình tài chính của doanh nghiệp như là Quyền sử dụng tài sản và Nợ thuê phải trả. Đối với những doanh nghiệp có các tài sản thuê hoạt động với các bên cho thuê ở nước ngoài, khoản nợ thuê phải trả sẽ được coi là một khoản nợ tài chính có gốc bằng ngoại tệ, và theo quy định về báo cáo tài chính, khoản nợ tài chính có gốc bằng ngoại tệ này sẽ phải được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại doanh nghiệp lập báo cáo tài chính. Do các công ty sẽ lập báo cáo tài chính riêng theo VAS, còn báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS, sẽ có tình huống xảy ra là báo cáo riêng theo VAS thì doanh nghiệp có lãi, còn báo cáo hợp nhất theo IFRS sẽ bị lỗ, và doanh nghiệp sẽ không thể phân chia lợi nhuận cho các cổ đông, bởi vì theo quy định của Việt Nam, phần lợi nhuận sau thuế dùng để chia cổ tức sẽ được tính trên số nhỏ hơn giữa báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.

Ví dụ: Đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không, việc áp dụng IFRS 16 sẽ có ảnh hưởng cực kỳ lớn vì phần nhiều máy bay trong đội tàu bay của họ đều là các máy bay thuê hoạt động với tiền thuê phải trả bằng ngoại tệ. Giả sử số dư trung bình của tài khoản thuê hoạt động của đội tàu bay của một hãng hàng không X&X trong năm 2022 là 1,5 tỷ USD, và trong năm 2022 VND giảm giá so với USD là 100 VND, biến động tiêu cực này sẽ làm cho doanh nghiệp phải gánh chịu khoản lỗ chênh lệch tỷ giá là 150 tỷ VND.

Thứ năm, một số thách thức khác về thị trường tài chính, thị trường vốn, các văn bản pháp luật...

Thị trường tài chính và thị trường vốn chưa phát triển tương xứng ở Việt Nam; một số doanh nghiệp Việt Nam hiện nay vẫn không muốn công khai tình hình tài chính; các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo...

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Việc chuyển đổi từ các chuẩn mực kế toán Việt Nam sang IFRS của Việt Nam là một yếu tố quan trọng giúp cho các doanh nghiệp ở Việt

Nam có thể hội nhập và gia nhập ở mức độ cao hơn nữa với các thị trường tài chính quốc tế. Ngoài các ảnh hưởng tích cực của việc áp dụng IFRS đối với các doanh nghiệp, sẽ có rất nhiều thách thức không nhỏ đang chờ đón họ ở phía trước. Việc lãnh đạo doanh nghiệp có hiểu biết đúng đắn về những khó khăn, thách thức của việc chuyển đổi sang IFRS và có kế hoạch, lộ trình chuyển đổi một cách khoa học, rõ ràng sẽ là một trong những tiền đề để doanh nghiệp có thể triển khai IFRS trong phạm vi doanh nghiệp cũng như trong phạm vi toàn tập đoàn một cách nhẹ nhàng, suôn sẻ và hiệu quả hơn.

4.2. Kiến nghị

a. Đối với doanh nghiệp

Để có thể chuyển đổi hiệu quả và thành công sang IFRS, các doanh nghiệp cần chú ý đến một số điểm cơ bản như sau:

- Các doanh nghiệp cần lên lộ trình chuyển đổi sang IFRS ngay khi có quyết định chuyển đổi để có thể đề ra những kế hoạch thay đổi về quy trình kinh doanh, tuyển dụng nhân sự và nguồn lực tài chính cho việc chuyển đổi IFRS thay vì đợi đến năm lập báo cáo tài chính theo IFRS lần đầu tiên.

- Cần thiết lập một đội dự án chuyển đổi sang IFRS trong đó người lãnh đạo dự án phải là một trong những thành viên của ban lãnh đạo doanh nghiệp, và có sự tham gia của các phòng ban chính trong doanh nghiệp, như kế toán, kinh doanh, pháp chế, công nghệ thông tin...

- Cần thực hiện đánh giá tác động của việc chuyển đổi sang IFRS ở tất cả các đơn vị trong tập đoàn có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ để có thể có kế hoạch đào tạo kế toán của các công ty này lập bộ báo cáo tài chính theo IFRS phục vụ cho mục đích hợp nhất báo cáo của công ty mẹ.

- Tổ chức đào tạo một đội ngũ kế toán có kiến thức về IFRS ở cả công ty mẹ và các công ty con trọng yếu trong tập đoàn.

- Làm việc với các công ty tư vấn, kiểm toán có nhiều kinh nghiệm về kiểm toán báo cáo tài chính hoàn thiện theo IFRS để có được sự hỗ trợ kịp thời đối với những vấn đề kỹ thuật trọng yếu khi lập báo cáo tài chính theo IFRS.

b. Đối với Bộ tài chính

Việc chỉ rõ lộ trình áp dụng IFRS sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam có định hướng để chuẩn bị nguồn lực kế toán trong tương lai. Tuy nhiên, do IFRS vẫn tiếp tục vận động và thay đổi trong quá trình áp dụng trên thế giới, nên Bộ Tài chính cần tiếp tục phối hợp với các ban, ngành, các tổ chức, doanh nghiệp để liên tục có những thay đổi phù hợp với Việt Nam trong từng giai đoạn cụ thể. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng cần phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức khác hỗ trợ, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp áp dụng IFRS thông qua những văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết hơn để IFRS nhanh chóng được triển khai thực hiện ở các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài chính (2020), *Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 16/3/2020 phê duyệt Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam.*
- [2]. Bộ Tài chính (2020), *Đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam.*
- [3]. *Hệ thống chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế.*
- [4]. *Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam.*
- [5]. *Duc Hong Thi Phan, B. M., Meropy Barut. (2014). International Financial Reporting Standards (IFRS) Adoption in VietNam: If, When and How? Corporate Ownership & Control, 11(4).*